

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

Hưng Hà, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 302/2021/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Vân A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Xuân M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Xuân M thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị A và anh M có 02 con chung là Nguyễn Đăng Minh C, sinh ngày 27-08-2009 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 30-5-2014. Chị A và anh M thỏa thuận để chị anh trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Đăng Minh C và Nguyễn Hải Y. Anh M phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A đối với một con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, 02 con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Vân A tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003496 ngày 01-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị A đã nộp đủ). Trả lại chị A 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh M phải nộp 150.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy